TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST Ngày: 21 – 3 – 2024 V/v "Tranh chấp xin ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Ông Trần Văn Giang.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 391/2023/TLST–HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 về: "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST–HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đầu S, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Dương Hồng V, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đầu S, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 24/11/2023 nguyên đơn bà Nguyễn Thanh Q trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Dương Hồng V chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2011, nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, mặc dù gia đình hai bên đã hàn gắn nhưng không đạt được kết quả. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, không cùng chung quan

điểm trong hôn nhân, không đem lại hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Dương Hồng V.

Về nuôi con chung: Có 01 người con tên Dương Huỳnh Minh T (giới tính nữ), sinh ngày 22/6/2012. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay do bận công việc và đi lại khó khăn nên bà yêu cầu được xét xử vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án và đơn xin vắng mặt đề ngày 04/3/2024 ông Dương Hồng V trình bày: Ông và bà Q chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Nay ông không đồng ý ly hôn vì ông nghi ngờ bà Q có mối quan hệ với người đàn ông khác. Về con chung có 01 người con tên Dương Huỳnh Minh T, sinh ngày 22/6/2012. Nay con chung có nguyện vọng sống với ông, ông đồng ý nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay do bận công việc gia đình nên yêu cầu được xét xử vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa: Bà Q và ông V vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thanh Q khởi kiện xin ly hôn với ông Dương Hồng V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Dương Hồng V, cư trú tại ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Nguyễn Thanh Q và ông Dương Hồng V có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Q và ông V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh Q và ông Dương Hồng V chung sống với nhau vào năm 2011 nhưng đến nay không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nên hôn nhân giữa bà Q và ông V vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ Điều 9 và Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình thì bà Q và ông V không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà Q và ông

V không được công nhận là vợ chồng.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 01 người con tên Dương Huỳnh Minh T (giới tính nữ), sinh ngày 22/6/2012. Sau khi ly hôn bà Q và ông V đều yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại Biên bản làm việc ngày 04/3/2024 của con chung Dương Huỳnh Minh T có nguyện vọng sống với cha và ông V có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên Hội đồng xét xử tôn trọng ý kiến của con chung căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định để ông V trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Huỳnh Minh T. Bà Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Q và ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Q phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thanh Q và ông Dương Hồng V là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Giao con chung tên Dương Huỳnh Minh T (giới tính nữ), sinh ngày 22/6/2012 cho ông Dương Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thanh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thanh Q không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của ông Dương Hồng V.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thanh Q và ông Dương Hồng V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thanh Q phải chịu 300.000 đồng. Bà Nguyễn Thanh Q đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003103 ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Như